

Số: 08/2025/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 257/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Bổ sung vào khoản 1 Điều 1 như sau:

“Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.”

2. Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1 như sau:

“c) Tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Các đối tượng khó khăn chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội được áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội là 500.000 đồng/tháng.”

4. Bổ sung Điều 4a như sau:

“Điều 4a. Mức chi phí chi trả cho tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn như sau:

Mức chi phí chi trả đối với phương thức bằng điện tử và tiền mặt là 0,94% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”.

Điều 2. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 4 của Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 34 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào